

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/DSST

Ngày: 29-8-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đinh Thị Thúy Hằng**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Thi**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2990/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-DS, ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2022/QĐST-DS, ngày 04/8/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị Na R, sinh năm 1998; Chị Thạch Thị M, sinh năm 1989; Cùng cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đều vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại các đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:** Vào ngày 12/3/2020, chị Thạch Thị Na R và chị Thạch Thị M có tổ chức khai rất nhiều dây hui (02 người hùn tổ chức mỗi người 50%), chị tham gia 13 phần ở 13 dây hui sống, ở các dây từ số 31 đến dây số 37 và từ dây số 39 đến dây số 44, hình thức tham gia góp hui được thỏa thuận như sau: Loại hui 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hui có giao danh sách hui viên cho chị, mỗi dây có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót; Hui nửa tháng khai 01 lần; Tất cả 13 dây hui nêu trên chị đã đóng hui sống đến lần khai thứ 5, từ lần khai thứ 6 thì chị M và chị Na R úp hui, cụ thể từng dây hui chị đóng hui sống như sau: Dây hui số 31: Chị đóng hui sống 6.510.000 đồng; Dây hui số 32: Chị đóng hui sống

6.330.000 đồng; Dây hui số 33: Chì đóng hui sống 6.490.000 đồng; Dây hui số 34: Chì đóng sống 6.480.000 đồng; Dây hui số 35: Chì đóng hui sống 6.290.000 đồng; Dây hui số 36: Chì đóng hui sống 6.450.000 đồng; Dây hui số 37: Chì đóng hui sống 6.400.000 đồng; Dây hui số 39: Chì đóng hui sống 6.210.000 đồng; Dây hui số 40: Chì đóng hui sống 6.370.000 đồng; Dây hui số 41: Chì đóng hui sống 6.180.000 đồng; Dây hui số 42: Chì đóng hui sống 5.640.000 đồng; Dây hui số 43: Chì đóng hui sống 5.720.000 đồng; Dây hui số 44: Chì đóng hui sống 6.210.000 đồng. Tổng cộng bằng 81.280.000 đồng.

Nay chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị Na R, chị Thạch Thị M cùng có trách nhiệm trả tiền hui sống tổng cộng bằng 81.280.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 12/3/2020, trong các dây hui từ số 31 đến 37; Từ số 39 đến số 44), không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 13 danh sách hui viên (Bản phô tô); 01 (Bản phô tô) giấy chứng minh nhân dân.

Đối với bị đơn chị Thạch Thị Na R và chị Thạch Thị M: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng chị Ra R và chị M đều vắng mặt và không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị Thạch Thị Na R, chị Thạch Thị M được. Do đó, không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Chị Thạch Thị Chanh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn chị Thạch Thị Na R, chị Thạch Thị M trong quá trình giải quyết vụ án chị Na R, chị M đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị R, chị M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đ, chị R và chị M.

Ngày 28/9/2021 Tòa án ra quyết định nhập 13 vụ án thụ lý số 2978 đến số 2990, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” thành 01 vụ án thụ lý số: 2990/2021/TLST-DS, ngày 24/3/2021.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị M và chị Thạch Thị Na R trả tiền hội sống đã đóng 81.280.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 12/3/2020, trong các dây hội từ số 31 đến 37; Từ số 39 đến số 44), không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với chị Thạch Thị M, chị Thạch Thị Na R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Chanh Đ, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Chanh Đ đã nộp gồm: Các đơn khởi kiện, danh sách hội viên thể hiện chị M, chị R là chủ hội ở các dây hội trên và chứng cứ khác để chị M, chị R có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện. Do chị Na R, chị M không có ý kiến về nội dung chị Chanh Đ khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Na R, chị M có nghĩa vụ trả số tiền hội sống mà chị Chanh Đ đã đóng bằng 81.280.000 đồng là có căn cứ, do chị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Thạch Thị M, chị Thạch Thị Na R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 42, Điều 91, 92, 147 và Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phượng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.**

Buộc chị Thạch Thị M trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ số tiền hội sống bằng 40.640.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 12/3/2020, dây hội từ số 31 đến dây 37, từ dây 39 đến dây 44, hội nửa tháng khai 01 lần). Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Buộc chị Thạch Thị Na R trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ số tiền hội sống bằng 40.640.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 12/3/2020, dây hội từ số 31 đến dây 37, từ dây 39 đến dây 44, hội nửa tháng khai 01 lần). Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức*

*lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm 4.064.000 đồng:**

- Buộc bị đơn chị Thạch Thị M phải chịu 2.032.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị đơn chị Thạch Thị Ra R phải chịu 2.032.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Chanh Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.174.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0001974; 0001976; 000975; 0001970; 0001971; 0001973; 0001969; 0001972; 0001978; 0001980; 0001981; 0001977; 0001979, cùng ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**3. Về quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tú Trinh**

